

Đề bài:

*Cảm nghĩ của
anh chị về thân
phận người phụ
nữ trong xã hội
cũ qua một số bài
ca dao than thân
trách phận.*

Bài làm 1

Kho tàng văn học dân gian Việt Nam luôn là dòng sữa mát lành nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Cùng với các thể loại khác, ra đời trong xã hội cũ, ca dao diễn tả tâm hồn, tư tưởng, tình cảm của nhân dân trong các mối quan hệ lứa đôi gia đình, quê hương, đất nước... Không chỉ là lời ca yêu thương tình nghĩa, ca dao còn là tiếng hát than thân cất lên từ cuộc đời xót xa, cay đắng của người Việt Nam, đặc biệt là của người phụ nữ trong xã hội cũ.

Trong xã hội phong kiến, người phụ nữ luôn bị coi nhẹ, rẻ rúng, họ không được quyền quyết định mọi lĩnh vực của cuộc sống. Tư tưởng “trọng nam khinh nữ” đã chà đạp lên quyền sống của họ; đàn ông được coi trọng, được “năm thê bảy thiếp”, được nắm quyền hành trong xã hội, trong khi đó phụ nữ chỉ là những cái bóng mờ nhạt, không được coi trọng. Họ phải làm lụng, vất vả cung phụng chồng con, một nắng hai sương mà cuộc đời thì tăm tối. Họ phải cất lên tiếng nói của lòng mình:

“Thân em như tấm lụa đào

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai”

Tiếng nói đầy mặc cảm, cay đắng. Người phụ nữ ví mình như một tấm lụa được người ta bày bán giữa chợ. Thân phận họ cũng chỉ là vậ giữa chợ đời bao kẻ bán người mua. Thân phận họ bé nhỏ và đáng thương quá đỗi. Hai từ “thân em” cất lên sao xót xa, tội nghiệp. Xã hội lúc bấy giờ đâu cho họ được tự do lựa chọn, ngay từ lúc sinh ra, được làm người họ đã bị xã hội định đoạt, bị cha mẹ gả bán; họ không có sự lựa chọn nào khác:

“Thân em như con cá rô thia

Ra sông mắc lưới vào đĩa mắc câu”

Không một lối thoát nào mở ra trước mắt, họ cảm thấy cuộc đời chỉ là kiếp nô lệ, bốn phía lưới giăng. Hình ảnh “tấm lụa đào”, hay “con cá rô thia” trong hai câu ca dao trên là hình ảnh so sánh nghệ thuật. Hình ảnh này cho ta liên tưởng tới sự tầm thường, bé nhỏ của thân phận người phụ nữ; tấm lụa thì đem ra đổi bán, con cá rô thia được vùng vẫy đây nhưng chỉ được trong chiếc ao tù. Hình ảnh con cá rô thia cho ta nghĩ đến người phụ nữ trong sự bủa vây của truyền thống, tập tục, quan niệm phong kiến bao đời hà khắc. Đến hạnh phúc của mình cũng không được quyền quyết định:

“Hòn đá đóng rong vì dòng nước chảy

Hòn đá bạc đầu vì bởi sương sa

Em với anh cũng muốn kết nghĩa giao hòa

Sợ mẹ bằng biển, sợ cha bằng trời,

Em với anh cũng muốn kết tóc ở đời,

Sợ rằng mây bạc giữa trời mau tan” ...

Bao khát khao bị kìm hãm, hạnh phúc lứa đôi bị rào cản phong tục đè nén, họ ngấm mình và cất lên tiếng than cay đắng:

“Thân em như miếng cau khô

Người thanh chuộng mỏng, người thô tham dày”

Câu ca dao cũng đầy ai oán, số phận nào cũng được ví bằng những thứ bé nhỏ, tầm thường, đó là sự ý thức, sự phản kháng của những con người triền miên bất hạnh. Họ có quyền được sống, được tự do yêu đương, nhưng xã hội đã chà đạp lên quyền của họ, chỉ cho họ một cuộc đời lầm lũi, chua cay:

“Năm nay em đi làm dâu

Thân khác gì trâu mang theo ách

Năm nay em đi làm vợ

Thân mang cày, dây khiến không biết ai?

Em đi làm dâu không có mùa nghỉ, chỉ có mùa làm”.

Người con gái trong bài ca dao H'Mông này đang than thân trách phận mình khi “xuất giá tòng phu”. Họ lấy chồng, không phải vì hạnh phúc mà để làm một con vật lao động trong nhà chồng, một con vật suốt đời “theo ách” như trâu mang. Cuộc sống như khép lại trước mắt họ, chỉ thấy một sự trôi buộc đến phủ phàng:

“Cá cắn câu biết đâu mà gỡ

Chim vào lồng biết thuở nào ra”

Có khi họ bị chồng đánh đập:

“Cái cò là cái cò quăm

Mày hay đánh vợ mày nằm với ai”

Có khi bị chồng phụ bạc:

“Nhớ xưa anh bưng anh beo

Tay bưng chén thuốc lại dèo mùi chanh,

Bây giờ anh mạnh anh lành

Anh tham duyên mới anh tình phụ tôi”.

Ở lĩnh vực nào người phụ nữ xưa cũng không được quyền hạnh phúc. Cuộc sống không có tự do, tình yêu không được công nhận, hôn nhân không được định đoạt, quan hệ vợ chồng không được coi trọng... Ở mặt nào họ cũng bị vùi dập xô đẩy, cũng không được quyền lên tiếng lựa chọn. Đến cả sự tỏ bày tình yêu cũng vô cùng tội nghiệp:

“Thân em như củ ấu gai

Ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen;

Không tin bóc vỏ mà xem

Ăn rồi mới biết rằng em ngọt bùi”

Ở câu than thân nào họ cũng ví mình thật tội nghiệp, nào là tấm lụa, nào là hạt mưa, nào là miếng cau khô, rồi củ ấu gai... thứ nào cũng nhỏ nhoi, tội nghiệp. Hạt mưa thì chẳng biết rơi vào đâu, miếng cau thì tùy người chọn...; còn củ ấu thì có vẻ đẹp bên trong mà không ai biết. Bài ca dao này là một sự giải bày của người phụ nữ. Người phụ nữ muốn xã hội công nhận giá trị của mình, nhưng vẫn đầy tự ti: “Không tin bóc vỏ mà xem, ăn rồi mới biết là em ngọt bùi”. Một sự mời mọc ngập ngừng!

Có thể nói, những bài ca dao than thân trách phận không chỉ là lời than thở vì cuộc đời, cảnh ngộ khổ cực, đắng cay, mà còn là tiếng nói phản kháng tiếng nói khẳng định giá trị, phẩm chất của người phụ nữ trong xã hội cũ.

(Bài do cô giáo Nguyễn Hồng Kiên cung cấp)

Bài làm 2

Ca dao than thân là một bộ phận của thể loại ca dao, dân ca. Chủ thể của những lời ca ấy là những con người có vị trí thấp hèn trong xã hội cũ – đặc biệt và đáng thương nhất là những người phụ nữ.

Trong xã hội phong kiến xưa, chịu sự chi phối nặng nề của hệ tư tưởng phong kiến, người phụ nữ thường không có vai trò gì đáng kể không chỉ ngoài xã hội mà ngay cả trong gia đình, thân phận họ cũng chỉ như con sâu, cái kiến. Vì thế họ là những người phải chịu nhiều thiệt thòi nhất. Tất cả những tâm sự sâu kín, họ đều gửi cả vào ca dao để họ hát lên những khi ru con, khi lao động, khi làm công việc trong nhà... Hát lên cho vơi bớt những nỗi u uất, phiền muộn, để mong tìm được sự thông cảm, sẻ chia dù là vô vọng giữa cuộc đời đen bạc.

Nhân vật trữ tình trong các bài ca dao là những người con gái chưa chồng, những người mẹ, người vợ. Thân phận thấp hèn, phụ thuộc, không cho họ bất cứ một quyền tự quyết nào. Hạnh phúc tình yêu, cuộc đời và ngay cả thân xác mình cũng thuộc quyền sở hữu của người khác. Họ lo lắng cho tương lai cuộc đời mình nhưng đành phó mặc cho sự may rủi của số phận:

– Thân em như dải lụa đào

Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai...

– Thân em như giếng giữa đường

Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân...

Hàng loạt những bài ca dao mở đầu hai từ “Thân em” như vậy đều là lời than của người phụ nữ, những người con gái chưa chồng. Họ bị ngăn cản cảm đoán trong tình yêu bằng đủ thứ luật lệ hà khắc. Họ “sợ mẹ bằng biển, sợ cha bằng trời”, và nỗi sợ lớn nhất là sự bội bạc của lòng người. Tất cả nỗi sợ ấy đều bắt đầu từ xuất phát điểm là thân phận phụ thuộc. Chế độ xã hội với những khuôn phép của “tam tòng tứ đức” đã tước đi cái quyền tối cao của một con người: quyền làm chủ cuộc đời mình. gia đình phụ quyền chất lên vai người phụ nữ hàng đống trách nhiệm với bốn phận. Khi người con

gái đi lấy chồng là đồng nghĩa với việc khoác vào mình hàng trăm nỗi lo toan khổ nhục của cuộc đời. Bài ca dao “Mười tay” của dân tộc Mường đã diễn tả chính xác nỗi nhục ấy. Người mẹ không có ước muốn nào cao sang to tát mà chỉ ước muốn giản đơn là có đủ tay để làm tất cả các công việc mà mình phải đảm nhận. Nào bắt cá, bắt chim, nào làm ruộng, hái rau, ôm con,... và cả việc “van lạy, bầm thưa, đỡ đòn” nữa. Thật là muôn bề khổ! Vậy nhưng họ vẫn thương chồng, tha thiết với con, với gia đình. Sức chịu đựng của người phụ nữ chỉ đến thế là cùng, nghị lực của người phụ nữ cũng phi thường đến vậy:

“Bướm vàng đậu trái mù u

Lấy chồng càng sớm lời ru càng buồn”

Lời ru buồn như bám níu, ám ảnh bao lớp thế hệ người nghe về thân phận của những người phụ nữ trong xã hội cũ. Những lời ca khổ đau ấy, như những bằng chứng chứng minh cho sự bất công của xã hội Việt Nam, trong hàng nghìn thế kỉ.